

Số 1773/HD-STNMT

Nam Định, ngày 13 tháng 7 năm 2017

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	
C.V.ĐẾN	Ngày: 13/7/2017
Số: 1773/HD-STNMT	Chuyên: P/Lc. K. Tài nguyên

HƯỚNG DẪN

Lập, thẩm định, phê duyệt

Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Nam Định

Căn cứ Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu; Quyết định số 63/2014/QĐ-TTg ngày 11/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu ban hành kèm theo Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Thực hiện Quyết định số 274/QĐ-UB ngày 27/5/2016 của Ủy ban quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn về việc phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Nam Định;

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Nam Định như sau:

I. Đối tượng áp dụng và thời điểm lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

1. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân Việt Nam, nước ngoài đang hoạt động và các dự án đầu tư khai thác, kinh doanh, chế biến, vận chuyển, chuyển tải, kho chứa, tập kết, trung chuyển, sử dụng dầu và các sản phẩm dầu hoặc có nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Nam Định (sau đây gọi tắt là cơ sở).

2. Thời điểm lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu:

Các cơ sở phải lập Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (sau đây gọi tắt là kế hoạch) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi triển khai thi công xây dựng hoặc vận hành, hoạt động chính thức.

II. Nội dung cơ bản của Kế hoạch

1. Kế hoạch cần phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản về nội dung như sau:

- Mô tả thông tin chung về cơ sở và những hoạt động liên quan đến dầu và các sản phẩm dầu.

- Đánh giá nguồn tiềm ẩn nguy cơ tràn dầu; khả năng tác động và phạm vi ảnh hưởng trong trường hợp xảy ra sự cố tràn dầu.

- Nguồn lực ứng phó sự cố tràn dầu: Lực lượng, trang thiết bị ứng phó; phương án phối hợp với các đơn vị xung quanh hoặc hợp đồng thuê dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu.

- Quy trình triển khai ứng phó: Xử lý thông tin, báo cáo, thông báo; tổ chức triển khai các phương án ứng phó; hoạt động khắc phục và giải quyết hậu quả sau sự cố tràn dầu,...

- Kế hoạch tập huấn, diễn tập hàng năm: Xây dựng tình huống điển hình, tình huống lượng dầu tràn lớn nhất và tình huống có khả năng gây tác động lớn nhất đối với từng đối tượng có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu.

2. Đề cương lập Kế hoạch theo Phụ lục 01 và Phụ lục 02 kèm theo hướng dẫn này.

III. Thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch

1. Đối với cấp tỉnh:

a. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch đối với các cơ sở trên địa bàn tỉnh Nam Định, trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố.

b. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối chủ trì giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định Kế hoạch của các cơ sở trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Đối với cấp huyện:

a. Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố phê duyệt Kế hoạch đối với các cơ sở hoạt động trên đất liền có quy mô dung tích chứa dầu hoặc các sản phẩm dầu dưới 20 tấn.

b. Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, thành phố là cơ quan đầu mối chủ trì giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định Kế hoạch trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố phê duyệt.

IV. Hồ sơ thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Đối với cấp tỉnh:

a. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt Kế hoạch (01 bản chính).

- Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (05 bản chính).
- Biện pháp thi công xây dựng đối với dự án đầu tư có xác nhận của chủ đầu tư dự án (05 bản chính).

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, giấy phép hoạt động liên quan đến dầu và các sản phẩm dầu (05 bản sao).

b. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

c. Nộp hồ sơ:

Chủ đầu tư dự án, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền (có giấy ủy quyền được cơ quan nhà nước xác nhận) trực tiếp nộp một (01) bộ hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Đối với cấp huyện:

a. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt Kế hoạch (01 bản chính).
- Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (03 bản chính).
- Biện pháp thi công xây dựng đối với dự án đầu tư có xác nhận của chủ đầu tư dự án (03 bản chính).

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, giấy phép hoạt động liên quan đến dầu và các sản phẩm dầu (03 bản sao).

b. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

c. Nộp hồ sơ:

Chủ đầu tư dự án; chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền (có giấy ủy quyền được cơ quan nhà nước xác nhận) trực tiếp nộp một (01) bộ hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố.

V. Điều chỉnh, cập nhật và sửa đổi, bổ sung Kế hoạch

1. Chủ cơ sở phải thường xuyên điều chỉnh, cập nhật Kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả chuẩn bị, sẵn sàng và kịp thời ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu khi xảy ra ở đơn vị mình quản lý.

2. Các nội dung được cập nhật, điều chỉnh trong Kế hoạch phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố theo thẩm quyền phê duyệt và thông báo cho các cơ quan, đơn vị liên quan để phối hợp thực hiện.

3. Chủ cơ sở phải sửa đổi, bổ sung Kế hoạch đã được phê duyệt trình cấp thẩm quyền xem xét, chấp thuận trong các trường hợp sau:

- Thay đổi về quy mô hoạt động, quy trình công nghệ, loại hình sản xuất, kinh doanh.

- Thay đổi phương án trang thiết bị ứng phó, phương án phối hợp với các đơn vị có liên quan hoặc hợp đồng thuê dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu.

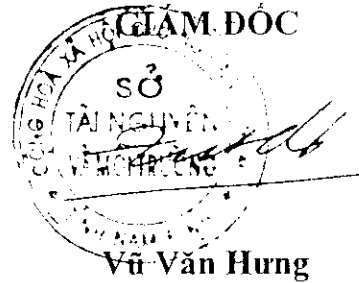
- Thay đổi quy trình ứng phó và nội dung diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu định kỳ.

4. Trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày, chủ cơ sở phải trình hồ sơ Kế hoạch đã sửa đổi, bổ sung đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố để được xem xét. Cơ sở chỉ được phép đi vào hoạt động khi bản kế hoạch sửa đổi, bổ sung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trên đây là hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường về Lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Nam Định. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Sở Tài nguyên và Môi trường để điều chỉnh. /

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn;
- Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- UBND tỉnh;
- BCD, BCH U/PSC/TĐ tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu VT, CCB.



ĐỀ CƯƠNG

KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU CỦA CƠ SỞ

(Trích thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh)

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số 17/HD-STNMT ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. MẪU BÌA VÀ TRANG PHỤ BÌA

(Tên cơ quan chủ quản)

(Chủ cơ sở)

KẾ HOẠCH

ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

CHỦ CƠ SỞ (*)

(Đại diện có thẩm quyền của cơ sở của (1)
ký, ghi họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ TƯ VẤN (nếu có) (*)

(Đại diện có thẩm quyền của đơn vị
ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Tháng ... năm

Ghi chú:

(1): Tên đầy đủ, chính xác của cơ sở;

(*): Chỉ thể hiện ở trang phụ bìa.

2. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU CỦA CƠ SỞ

- Mục lục
- Danh mục chữ viết tắt (nếu có)

CHƯƠNG 1. MỞ ĐẦU

1.1. Giới thiệu tổng quan cảng, cơ sở, dự án

1.1.1. Thông tin về cảng, cơ sở, dự án

- Tên cảng, cơ sở, dự án:
- Người đại diện:
- Địa chỉ:
- Điện thoại - Fax:
- Thông tin khác có liên quan (nếu có):

1.1.2. Thông tin về hoạt động sản xuất, kinh doanh có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu của cảng, cơ sở, dự án

- Liệt kê các hoạt động được phép kinh doanh có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu;

- Liệt kê các đối tượng có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu.

1.2. Giới thiệu về các Đối tượng có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu

1.2.1. Đối tượng thứ nhất, bao gồm các thông tin sau:

- Tên, vị trí:
- Quy mô, đặc điểm.
- Các loại dầu hiện có.
- Quy trình (nguyên tắc), công nghệ hoạt động.
- Sơ đồ, hình ảnh mô tả.
- Mô tả đối tượng, khu vực xung quanh.
- Đặc điểm điều kiện tự nhiên (*mô tả ngắn gọn*):
 - + Đặc điểm chế độ thủy văn, bão ảnh hưởng tới quá trình dầu tràn;
 - + Đặc điểm địa hình, đường bờ khu vực nghiên cứu.
- Thông tin khác có liên quan (nếu có).

1.2.2. Đối tượng thứ n: Thông tin giống đối tượng thứ nhất.

(Đối với các đối tượng giống nhau về đặc điểm điều kiện tự nhiên thì chỉ mô tả cho một đối tượng).

CHƯƠNG 2. MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, CƠ SỞ PHÁP LÝ

2.1. Mục đích, đối tượng

2.2. Phạm vi

- Phạm vi triển khai Kế hoạch.

- Quy mô tràn dầu cơ sở tự ứng phó (nêu rõ lượng dầu tràn).
- Quy mô tràn dầu cơ sở cần đến sự trợ giúp bên ngoài.

2.3. Cơ sở pháp lý

- Cơ sở pháp lý của cảng, cơ sở, dự án;
- Cơ sở pháp lý có liên quan đến hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.

CHƯƠNG 3. ĐÁNH GIÁ NGUỒN TIỀM ẨN NGUY CƠ TRÀN DẦU

3.1. Thống kê các sự cố tràn dầu đã xảy ra của cảng, cơ sở, dự án

3.2. Các nguồn tiềm ẩn nguy cơ tràn dầu

- Đánh giá các nguy cơ có thể gây ra sự cố tràn dầu trong quá trình sản xuất, kinh doanh của cảng, cơ sở, dự án.
- Phân tích nguyên nhân, tính toán lượng dầu tràn đối với từng nguy cơ gây sự cố tràn dầu.

3.3. Khu vực chịu tác động bởi sự cố tràn dầu

Dự báo những khu vực có khả năng chịu tác động bởi sự cố tràn dầu và mức độ ảnh hưởng.

CHƯƠNG 4. TRANG THIẾT BỊ, NHÂN LỰC ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

4.1. Công trình và trang thiết bị ứng phó

4.1.1. Công trình và trang thiết bị ứng phó hiện có

4.1.1.1. Đối với kho, bể chứa dầu

- Mô tả các đặc điểm, chức năng, quy mô, vị trí của các công trình hiện có;
- Mô tả đặc điểm, chức năng, thông số kỹ thuật, số lượng, vị trí để của các vật liệu, trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu hiện có;
- Mô tả đặc điểm, chức năng, thông số kỹ thuật, số lượng, vị trí trang thiết bị cảnh báo, phòng cháy, chữa cháy;
- Số lượng thiết bị âm thanh, phương tiện, biển cảnh báo.

4.1.1.2. Đối với nhà máy, trạm xử lý, tái chế chất thải, nước thải nhiễm dầu

- Mô tả các đặc điểm, chức năng, quy mô, vị trí của các công trình hiện có;
- Mô tả đặc điểm, chức năng, thông số kỹ thuật, số lượng, vị trí trang thiết bị cảnh báo, phòng cháy, chữa cháy;
- Số lượng thiết bị âm thanh, phương tiện, biển cảnh báo.

4.1.1.3. Đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên đất liền

- Mô tả các đặc điểm, chức năng, quy mô, vị trí của các công trình hiện có;
- Mô tả đặc điểm, chức năng, thông số kỹ thuật, số lượng, vị trí để của các vật liệu, trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu hiện có;
- Mô tả đặc điểm, chức năng, thông số kỹ thuật, số lượng, vị trí trang thiết bị cảnh báo, phòng cháy, chữa cháy;
- Số lượng thiết bị âm thanh, phương tiện, biển cảnh báo.

4.1.1.4. Đối với cảng, bến:

- Mô tả các đặc điểm, chức năng, quy mô, vị trí của các công trình hiện có
- Mô tả đặc điểm, chức năng, thông số kỹ thuật, số lượng, vị trí để của các vật liệu, trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu hiện có:
- Mô tả đặc điểm, chức năng, thông số kỹ thuật, số lượng, vị trí trang thiết bị cảnh báo, phòng cháy, chữa cháy;
- Số lượng thiết bị âm thanh, phương tiện, biển cảnh báo.

4.1.1.5. Đối với cơ sở có các tàu vận chuyển kinh doanh xăng dầu (tổng dung tích dưới 150 tấn), tàu vận chuyển hàng hóa (tổng dung tích dưới 400 tấn), tàu du lịch, tàu cá:

- Mô tả đặc điểm, chức năng, thông số kỹ thuật, số lượng của các thiết bị hiện có;
- Mô tả đặc điểm, chức năng, thông số kỹ thuật, số lượng, vị trí để của các vật liệu, trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu hiện có;
- Mô tả đặc điểm, chức năng, thông số kỹ thuật, số lượng, vị trí trang thiết bị cảnh báo, phòng cháy, chữa cháy;
- Số lượng thiết bị âm thanh, phương tiện, biển cảnh báo.

4.1.1.6. Đối với phương tiện vận chuyển xăng dầu trên đất liền

- Mô tả đặc điểm, chức năng, thông số kỹ thuật các thiết bị đối với từng phương tiện vận chuyển xăng dầu trên đất liền theo quy định về đăng ký, đăng kiểm và bảo vệ môi trường.
- Mô tả đặc điểm, chức năng, thông số kỹ thuật, số lượng, vị trí để của các vật liệu, trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu hiện có;
- Mô tả đặc điểm, chức năng, thông số kỹ thuật, số lượng, vị trí trang thiết bị cảnh báo, phòng cháy, chữa cháy;
- Số lượng thiết bị âm thanh, phương tiện, biển cảnh báo.

4.1.1.7. Đối tượng khác

- Mô tả đặc điểm, chức năng, thông số kỹ thuật, số lượng, vị trí để của các vật liệu, trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu hiện có.

- Mô tả đặc điểm, chức năng, thông số kỹ thuật, số lượng, vị trí trang thiết bị cảnh báo, phòng cháy, chữa cháy.

- Số lượng thiết bị âm thanh, phương tiện, biển cảnh báo.

4.1.2. Kế hoạch đầu tư trang thiết bị và công trình ứng phó sự cố tràn dầu

- Chủ cơ sở căn cứ vào vị trí có nguy cơ và lượng dầu tràn đã được tính toán (tại Mục 3.2) và đặc điểm, chức năng, thông số kỹ thuật, số lượng trang thiết bị, công trình ứng phó sự cố tràn dầu hiện có (tại Mục 4.1.1) để lên kế hoạch đầu tư, trang sắm thiết bị.

- Cảng, cơ sở, dự án cần nêu rõ thời gian hoàn thành việc đầu tư, mua sắm trang thiết bị.

4.2. Nhân lực tham gia ứng phó sự cố tràn dầu

4.2.1. Nhân lực ứng phó của cảng, cơ sở, dự án

4.2.1.1. Ban chỉ huy ứng phó sự cố tràn dầu

- Danh sách thành viên (lập biểu), bao gồm các thông tin sau: Họ và tên; chức danh trong Công ty; chức danh trong Ban chỉ huy (Trưởng ban, phó ban, ủy viên...); số điện thoại (di động);

- Chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ huy (trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên).

4.2.1.2. Đội ứng phó sự cố tràn dầu

- Danh sách thành viên (lập biểu), bao gồm các thông tin sau: Họ và tên, chức danh trong Cơ sở, chức danh trong Đội (Đội trưởng, đội phó, đội viên), số điện thoại (di động)

- Chức năng, nhiệm vụ của Đội ứng phó sự cố tràn dầu.

- Chủ cảng, cơ sở, dự án phải có Quyết định thành lập Ban chỉ huy và Đội ứng phó sự cố tràn dầu kèm theo bản Kế hoạch.

4.2.2. Nhân lực đề nghị ứng phó bên ngoài

Trường hợp xảy ra sự cố tràn dầu vượt khả năng tự ứng phó của chủ cơ sở; Chủ cơ sở phải có sự hỗ trợ ứng phó từ các cơ quan, tổ chức bên ngoài (lập biểu bao gồm các thông tin: Tên cơ quan, tổ chức, địa chỉ, số điện thoại, fax).

CHƯƠNG 5. QUY TRÌNH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

5.1. Triển khai ứng phó sự cố tràn dầu

5.1.1. Xử lý thông tin và báo cáo, thông báo về sự cố tràn dầu

5.1.1.1. Xử lý thông tin:

- Khi nhận được thông tin báo cáo về sự cố tràn dầu, Ban chỉ huy phải thực hiện xử lý thông tin gồm các nội dung sau:

- + Đánh giá tính xác thực của thông tin về sự cố;
- + Sơ bộ đánh giá tính chất, phạm vi, mức độ và hậu quả có thể của sự cố;
- + Chỉ đạo Đội ứng phó triển khai phương án, biện pháp ứng phó khẩn cấp với tình huống theo phương châm 4 tại chỗ (chỉ huy tại chỗ, nhân lực tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ).

5.1.1.2. Báo cáo, thông báo về sự cố tràn dầu

- Báo cáo, thông báo đến các cơ quan có chức năng về tình hình xử lý thông tin và các biện pháp triển khai phối hợp ứng phó cụ thể và các đề xuất kiến nghị.
- Thông báo với cơ quan, đơn vị đã ký kết hợp đồng hỗ trợ ứng phó trong hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu (nếu có).
- Cập nhật thông tin (địa chỉ, số điện thoại liên hệ) của các cơ quan, đơn vị phối hợp (nếu có).
- Thông báo cho đơn vị có khả năng hỗ trợ ứng phó sự cố tràn dầu (đối với sự cố vượt quá khả năng tự ứng phó của cảng, cơ sở, dự án).
- Cập nhật thông tin (địa chỉ, số điện thoại liên hệ) của các cơ quan, đơn vị phối hợp.
- Thông báo cho các cơ quan, đơn vị và người dân trong vùng, khu vực bị ảnh hưởng hoặc có khả năng bị ảnh hưởng về sự cố tràn dầu để chủ động ứng phó, khắc phục
- Cập nhật thông tin (địa chỉ, số điện thoại liên hệ) của các cơ quan, đơn vị và người dân có khả năng bị ảnh hưởng bởi sự cố tràn dầu (nếu có).

5.1.1.3. Báo cáo trong ứng phó và khắc phục sự cố tràn dầu đối với cơ quan chức năng

- Báo cáo trong ứng phó và khắc phục sự cố tràn dầu.
- 1. Báo cáo ban đầu sự cố tràn dầu: Thực hiện khi phát hiện về sự cố tràn dầu;
- 2. Các báo cáo sự cố tràn dầu tiếp theo: Thực hiện định kỳ hàng ngày trong quá trình ứng phó sự cố tràn dầu;
- 3. Báo cáo kết thúc sự cố tràn dầu: Thực hiện khi kết thúc các hoạt động ứng phó;
- 4. Báo cáo tổng hợp sự cố tràn dầu: Thực hiện để tổng hợp tình hình ứng phó sự cố tràn dầu từ lúc phát hiện dầu tràn đến khi kết thúc các hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.

5.2. Tổ chức triển khai ứng phó sự cố tràn dầu

5.2.1. Đối với sự cố tràn dầu ở quy mô cảng, cơ sở, dự án tự ứng cứu

- Mô tả cụ thể các hoạt động triển khai ứng phó, trong đó phải làm rõ việc phân công điều động các vị trí ứng phó và nhiệm vụ của từng thành viên thực hiện ứng phó tại hiện trường.

5.2.2. Đối với sự cố tràn dầu vượt quá khả năng tự ứng cứu của cảng, cơ sở, dự án

Mô tả các biện pháp chủ động ứng phó tại chỗ và phương án phối hợp triển khai ứng phó.

5.3. Kết thúc hoạt động ứng phó

- Công tác thu dọn hiện trường sau sự cố, xử lý chất thải thu gom sau sự cố, làm sạch vệ sinh môi trường.

- Tổ chức quan trắc môi trường sau sự cố, dự kiến ảnh hưởng đến sức khỏe con người và môi trường.

- Công tác tài chính thanh toán cho những bên liên quan tham gia hỗ trợ và bồi thường thiệt hại (nếu có).

CHƯƠNG 6. CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

6.1. Cam kết tài chính

Nội dung cam kết tài chính phải được chủ cơ sở thể hiện bằng văn bản kèm theo báo cáo.

6.2. Thủ tục bồi thường thiệt hại

6.2.1. Bồi thường thiệt hại đối với môi trường

6.2.2. Bồi thường thiệt hại về kinh tế

6.2.3. Bồi thường thiệt hại khác có liên quan

6.3. Xác định thiệt hại từ sự cố tràn dầu

CHƯƠNG 7. TẬP HUẤN, DIỄN TẬP, CẬP NHẬT VÀ PHÁT TRIỂN KẾ HOẠCH UPSCTD

7.1. Tập huấn, diễn tập

7.1.1. Kế hoạch tập huấn, diễn tập

- Dự kiến kế hoạch (thời gian, địa điểm, nội dung...)

7.1.2. Dự kiến danh sách các cán bộ nhân viên sẽ được tập huấn, diễn tập theo từng đợt

7.1.3. Những đơn vị, cơ quan tổ chức liên kết đào tạo, tập huấn

7.2. Diễn tập

- Xây dựng tình huống diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu điển hình, tình huống lượng dầu tràn lớn nhất và tình huống có khả năng gây tác động lớn nhất

đối với từng đối tượng có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu (từ khi phát hiện sự cố đến khi kết thúc sự cố, thu dọn hiện trường).

- Kịch bản diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu phải thể hiện cụ thể, phù hợp với vị trí thực tế, phân công rõ vị trí, nhiệm vụ ứng phó của từng thành viên và sơ đồ triển khai.

7.3. Cập nhật và phát triển Kế hoạch

Khi có sự thay đổi nội dung Kế hoạch; Chủ cơ sở phải báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ thay đổi khi có sự chấp thuận của Sở Tài nguyên và Môi trường.

CHƯƠNG 8. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

8.1. Tổ chức thực hiện Kế hoạch

8.2. Thực hiện

- Mô tả trách nhiệm thực hiện của các phòng, ban, đơn vị.
- Mô tả trách nhiệm đơn vị phối hợp ứng phó sự cố tràn dầu (nếu có).

PHỤ LỤC

1. Hồ sơ pháp lý liên quan đến cảng, cơ sở, dự án;
2. Hồ sơ kỹ thuật liên quan đến cảng, cơ sở, dự án: Sơ đồ mặt bằng, sơ đồ công nghệ; quy trình vận hành, thiết kế kỹ thuật có liên quan...
3. Quyết định thành lập Ban chỉ huy và đội ứng phó sự cố tràn dầu cảng, cơ sở, dự án;
4. Cam kết đảm bảo tài chính.

ĐỀ CƯƠNG

KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU CỦA CƠ SỞ

(Thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện)

*(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /HĐ-STNMT ngày tháng năm 2017
của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

1. MẪU BÌA VÀ TRANG PHỤ BÌA

(Tên cơ quan chủ quản)

(Chủ cơ sở)

**KẾ HOẠCH
ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU**

CHỦ CƠ SỞ (*)

(Đại diện có thẩm quyền của cơ sở của (1)
ký, ghi họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ TƯ VẤN (nếu có) (*)

(Đại diện có thẩm quyền của đơn
vị ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Tháng ... năm

Ghi chú:

(1): Tên đầy đủ, chính xác của cơ sở;

(*): Chỉ thể hiện ở trang phụ bì.

**2. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN
DẦU CỦA CƠ SỞ**

- Mục lục

- Danh mục chữ viết tắt (nếu có)

CHƯƠNG 1. MỞ ĐẦU

1.1. Giới thiệu tổng quan cơ sở

1.1.1. Thông tin về cơ sở

- Tên cơ sở:
- Người đại diện:
- Địa chỉ:
- Điện thoại - Fax:
- Thông tin khác có liên quan (nếu có):

1.1.2. Thông tin về hoạt động sản xuất, kinh doanh có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu của cơ sở

- Liệt kê các hoạt động được phép kinh doanh có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu;

- Liệt kê các đối tượng có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu.

1.2. Giới thiệu về các Đối tượng có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu

1.2.1. Đối tượng thứ nhất, bao gồm các thông tin sau:

- Tên, vị trí:
- Quy mô, đặc điểm.
- Các loại dầu hiện có.
- Quy trình (nguyên tắc), công nghệ hoạt động.
- Sơ đồ tổng mặt bằng, hình ảnh mô tả.
- Mô tả đối tượng, khu vực xung quanh.
- Thông tin khác có liên quan (nếu có).

1.2.2. Đối tượng thứ n: Thông tin giống đối tượng thứ nhất.

(Đối với các đối tượng giống nhau về Đặc điểm điều kiện tự nhiên thì chỉ mô tả cho một đối tượng).

CHƯƠNG 2. MỤC ĐÍCH, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, CƠ SỞ PHÁP LÝ

2.1. Mục đích, đối tượng

2.2. Phạm vi

- Phạm vi triển khai Kế hoạch.
- Quy mô tràn dầu cơ sở tự ứng phó (nêu rõ lượng dầu tràn).
- Quy mô tràn dầu cơ sở cần đến sự trợ giúp bên ngoài.

2.3. Cơ sở pháp lý

- Cơ sở pháp lý của cơ sở;
- Cơ sở pháp lý có liên quan đến hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.

CHƯƠNG 3. ĐÁNH GIÁ NGUỒN TIỀM ẨN NGUY CƠ TRÀN DẦU

3.1. Thống kê các sự cố tràn dầu đã xảy ra của cơ sở

3.2. Các nguồn tiềm ẩn nguy cơ tràn dầu

- Đánh giá các nguy cơ có thể gây ra sự cố tràn dầu trong quá trình sản xuất, kinh doanh của cơ sở.

- Phân tích nguyên nhân, tính toán lượng dầu tràn đối với từng nguy cơ gây sự cố tràn dầu.

3.3. Khu vực chịu tác động bởi sự cố tràn dầu

Dự báo những khu vực có khả năng chịu tác động bởi sự cố tràn dầu và mức độ ảnh hưởng.

CHƯƠNG 4. TRANG THIẾT BỊ, NHÂN LỰC ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

4.1. Công trình và trang thiết bị ứng phó

4.1.1. Công trình và trang thiết bị ứng phó hiện có

4.1.1.1. Đối với kho, bể chứa dầu

- Mô tả các đặc điểm, chức năng, quy mô, vị trí của các công trình hiện có

- Mô tả đặc điểm, chức năng, thông số kỹ thuật, số lượng, vị trí để của các vật liệu, trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu hiện có;

- Mô tả đặc điểm, chức năng, thông số kỹ thuật, số lượng, vị trí trang thiết bị cảnh báo, phòng cháy, chữa cháy;

- Số lượng thiết bị âm thanh, phương tiện, biển cảnh báo.

4.1.1.2. Đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên đất liền

- Mô tả các đặc điểm, chức năng, quy mô, vị trí của các công trình hiện có

- Mô tả đặc điểm, chức năng, thông số kỹ thuật, số lượng, vị trí để của các vật liệu, trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu hiện có;

- Mô tả đặc điểm, chức năng, thông số kỹ thuật, số lượng, vị trí trang thiết bị cảnh báo, phòng cháy, chữa cháy;

- Số lượng thiết bị âm thanh, phương tiện, biển cảnh báo.

4.1.2. Kế hoạch đầu tư trang thiết bị và công trình ứng phó sự cố tràn dầu

- Cơ sở căn cứ vào vị trí có nguy cơ và lượng dầu tràn đã được tính toán (tại Mục 3.2) và đặc điểm, chức năng, thông số kỹ thuật, số lượng trang thiết bị, công trình ứng phó sự cố tràn dầu hiện có (tại Mục 4.1.1) để lên kế hoạch đầu tư, trang sắm thiết bị.

- Cơ sở cần nêu rõ thời gian hoàn thành việc đầu tư, trang sắm thiết bị.

* Ghi chú: Cơ sở phải đầu tư hoặc hợp đồng sẵn sàng ứng phó sự cố tràn dầu với các cơ sở có phương tiện, trang thiết bị ứng phó tương ứng với khả năng tràn dầu có thể xảy ra.

4.2. Nhân lực tham gia ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở

4.2.1. Nhân lực ứng phó của cơ sở

4.2.1.1. Ban chỉ huy ứng phó sự cố tràn dầu

- Danh sách thành viên (lập biểu), bao gồm các thông tin sau: Họ và tên, chức danh trong Công ty, chức danh trong Ban chỉ huy (Trưởng ban, phó ban, ủy viên ...), số điện thoại (di động),

- Chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ huy (trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên).

4.2.1.2. Đội ứng phó sự cố tràn dầu

- Danh sách thành viên (lập biểu), bao gồm các thông tin sau: Họ và tên, chức danh trong Cơ sở, chức danh trong Đội (Đội trưởng, đội phó, đội viên), số điện thoại (di động)

- Chức năng, nhiệm vụ của Đội ứng phó sự cố tràn dầu.

Lưu ý:

+ Đối với cơ sở có nhiều đối tượng phải lập Kế hoạch và các đối tượng này phân bố tại nhiều địa điểm khác nhau, không thuận tiện trong công tác ứng phó thì mỗi đối tượng phải có 01 Đội ứng phó riêng; Đội trưởng là người chịu trách nhiệm quản lý chung cao nhất tại đối tượng phải lập kế hoạch như: Cửa hàng trưởng, quản đốc, xí nghiệp...

+ Chủ cơ sở phải có Quyết định thành lập Ban chỉ huy và Đội ứng phó sự cố tràn dầu kèm theo bản Kế hoạch.

4.2.2. Nhân lực đề nghị ứng phó bên ngoài

Trường hợp xảy ra sự cố tràn dầu vượt khả năng tự ứng phó của cơ sở, chủ cơ sở phải có sự hỗ trợ ứng phó từ các cơ quan, tổ chức bên ngoài (lập biểu bao gồm các thông tin: Tên cơ quan, tổ chức, địa chỉ, số điện thoại, fax).

CHƯƠNG 5. QUY TRÌNH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

5.1. Triển khai ứng phó sự cố tràn dầu

5.1.1. Xử lý thông tin và báo cáo, thông báo về sự cố tràn dầu

5.1.1.1. Xử lý thông tin:

- Khi nhận được thông tin báo cáo về sự cố tràn dầu, Ban chỉ huy phải thực hiện xử lý thông tin gồm các nội dung sau:

- + Đánh giá tính xác thực của thông tin về sự cố;
- + Sơ bộ đánh giá tính chất, phạm vi, mức độ và hậu quả có thể của sự cố;
- + Chỉ đạo Đội ứng phó triển khai phương án, biện pháp ứng phó khẩn cấp với tình huống theo phương châm 4 tại chỗ (chỉ huy tại chỗ, nhân lực tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ).

5.1.1.2. Báo cáo, thông báo về sự cố tràn dầu

- Báo cáo, thông báo đến các cơ quan có chức năng về tình hình xử lý thông tin và các biện pháp triển khai phối hợp ứng phó cụ thể và các đề xuất kiến nghị.

- Thông báo với cơ quan, đơn vị đã ký kết hợp đồng hỗ trợ ứng phó trong hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu (nếu có).

- Cập nhật thông tin (địa chỉ, số điện thoại liên hệ) của các cơ quan, đơn vị phối hợp (nếu có).

- Thông báo cho đơn vị có khả năng hỗ trợ ứng phó sự cố tràn dầu (đối với sự cố vượt quá khả năng tự ứng phó của cảng, cơ sở, dự án).

- Cập nhật thông tin (địa chỉ, số điện thoại liên hệ) của các cơ quan, đơn vị phối hợp.

- Thông báo cho các cơ quan, đơn vị và người dân trong vùng, khu vực bị ảnh hưởng hoặc có khả năng bị ảnh hưởng về sự cố tràn dầu để chủ động ứng phó, khắc phục.

- Cập nhật thông tin (địa chỉ, số điện thoại liên hệ) của các cơ quan, đơn vị và người dân có khả năng bị ảnh hưởng bởi sự cố tràn dầu (nếu có).

5.1.1.3. Báo cáo trong ứng phó và khắc phục sự cố tràn dầu đối với cơ quan chức năng

- Báo cáo trong ứng phó và khắc phục sự cố tràn dầu.

1. Báo cáo ban đầu sự cố tràn dầu: Thực hiện khi phát hiện về sự cố tràn dầu;

2. Các báo cáo sự cố tràn dầu tiếp theo: Thực hiện định kỳ hàng ngày trong quá trình ứng phó sự cố tràn dầu;

3. Báo cáo kết thúc sự cố tràn dầu: Thực hiện khi kết thúc các hoạt động ứng phó;

4. Báo cáo tổng hợp sự cố tràn dầu: Thực hiện để tổng hợp tình hình ứng phó sự cố tràn dầu từ lúc phát hiện dầu tràn đến khi kết thúc các hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.

5.2. Tổ chức triển khai ứng phó sự cố tràn dầu

5.2.1. Đối với sự cố tràn dầu ở quy mô cảng, cơ sở, dự án tự ứng cứu

- Mô tả cụ thể các hoạt động triển khai ứng phó, trong đó phải làm rõ việc phân công điều động các vị trí ứng phó và nhiệm vụ của từng thành viên thực hiện ứng phó tại hiện trường.

5.2.2. Đối với sự cố tràn dầu vượt quá khả năng tự ứng cứu của cảng, cơ sở, dự án

Mô tả các biện pháp chủ động ứng phó tại chỗ và phương án phối hợp triển khai ứng phó.

5.3. Kết thúc hoạt động ứng phó

- Công tác thu dọn hiện trường sau sự cố, xử lý chất thải thu gom sau sự cố, làm sạch vệ sinh môi trường.

- Tổ chức quan trắc môi trường sau sự cố, dự kiến ảnh hưởng đến sức khỏe con người và môi trường.

- Công tác tài chính thanh toán cho những bên liên quan tham gia hỗ trợ và bồi thường thiệt hại (nếu có).

CHƯƠNG 6. CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

6.1. Cam kết tài chính

Nội dung cam kết tài chính phải được chủ cơ sở được thể hiện bằng văn bản kèm theo báo cáo.

6.2. Thủ tục bồi thường thiệt hại

6.2.1. Bồi thường thiệt hại đối với môi trường

6.2.2. Bồi thường thiệt hại về kinh tế

6.2.3. Bồi thường thiệt hại khác có liên quan

6.3. Xác định thiệt hại từ sự cố tràn dầu

CHƯƠNG 7. TẬP HUẤN, DIỄN TẬP, CẬP NHẬT VÀ PHÁT TRIỂN KẾ HOẠCH UPSCTD

7.1. Tập huấn, diễn tập

7.1.1. Kế hoạch tập huấn, diễn tập

- Dự kiến kế hoạch (thời gian, địa điểm, nội dung...)

7.1.2. Dự kiến danh sách các cán bộ nhân viên sẽ được tập huấn, diễn tập theo từng đợt

7.1.3. Những đơn vị, cơ quan tổ chức liên kết đào tạo, tập huấn

7.2. Diễn tập

- Xây dựng tình huống diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu điển hình, tình huống lượng dầu tràn lớn nhất và tình huống có khả năng gây tác động lớn nhất đối với từng đối tượng có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu (từ khi phát hiện sự cố đến khi kết thúc sự cố, thu dọn hiện trường).

- Kịch bản diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu phải thể hiện cụ thể, phù hợp với vị trí thực tế, phân công rõ vị trí, nhiệm vụ ứng phó của từng thành viên và sơ đồ triển khai.

7.3. Cập nhật và phát triển Kế hoạch

Khi có sự thay đổi nội dung Kế hoạch: Chủ cơ sở sẽ báo cáo UBND huyện/thành phố và chỉ thay đổi khi có sự chấp thuận của UBND các huyện/thành phố.

CHƯƠNG 8. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

8.1. Tổ chức thực hiện Kế hoạch

8.2. Thực hiện

- Mô tả trách nhiệm thực hiện của các phòng, ban, đơn vị.
- Mô tả trách nhiệm đơn vị phối hợp ứng phó sự cố tràn dầu (nếu có).

PHỤ LỤC

1. Hồ sơ pháp lý liên quan đến cảng, cơ sở, dự án;
2. Hồ sơ kỹ thuật liên quan đến cảng, cơ sở, dự án: Sơ đồ mặt bằng, sơ đồ công nghệ; quy trình vận hành, thiết kế kỹ thuật có liên quan...
3. Quyết định thành lập Ban chỉ huy và đội ứng phó sự cố tràn dầu cảng, cơ sở, dự án;
4. Cam kết đảm bảo tài chính.